

Số: 553/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường cho sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 10
dựa trên kết quả nộp chứng chỉ đợt tháng 02 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019; Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-ĐHNH ngày 18/9/2017 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-ĐHNH, ngày 13/01/2023 về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 10;

Xét kết quả nộp chứng chỉ nộp vào tháng 02 năm 2023 và theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định phân lớp tiếng Anh tăng cường cho 121 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 10 dựa vào xét kết quả nộp chứng chỉ Tiếng Anh đợt tháng 02 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- Lưu VP, Ban CLC.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*** PGS. TS. Nguyễn Đức Trung**



DANH SÁCH PHÂN LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG
SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 10
DỰA VÀO KẾT QUẢ NỘP CHỨNG CHỈ ĐỢT THÁNG 02 NĂM 2023



(Ban hành kèm theo Quyết định: 553 /QĐ-ĐHNH, ngày 14 tháng 3 năm 2023
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN		HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
							Đọc	Viết	Nghe	Nói		
I. Sinh viên được miễn cấp độ 2, cấp độ 3, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 4 đến cấp độ 7												
1	1	050610220015	Cao Bá Anh		11/01/2004	HQ10-GE20	2	5,5	4,6	6,5	4,5	Vstep:3/6
2	2	050610220038	Nguyễn Quốc Anh		17/01/2004	HQ10-GE30	2,8	7,3	5,4	6	5,5	Vstep:3/6
3	3	050610220883	Nguyễn Hoàng Đạt		04/12/2004	HQ10-GE30	3	4	4	5	4	Vstep:3/6
4	4	050610221066	Nguyễn Hoàng Mai		27/01/2004	HQ10-GE22	3	6	4,3	7,8	5,5	Vstep:3/6
5	5	050610221159	Trần Trọng Nhân		23/03/2004	HQ10-GE31	2,5	6,3	4,6	5	4,5	Vstep:3/6
6	6	050610220403	Nguyễn Trần Uyên Nhi		12/03/2004	HQ10-GE09	3	6,5	6,9	6	5,5	Vstep:3/6
7	7	050610221508	Võ Thị Ngọc Tuyền		12/07/2004	HQ10-GE30	2,8	4,5	7,7	6,5	5,5	Vstep:3/6
8	8	050610221361	Hồ Bảo Thư		24/01/2004	HQ10-GE30	1,5	6	4,3	5,4	4,5	Vstep:3/6
9	9	050610221569	Võ Ngọc Tường Vy		03/05/2004	HQ10-GE27	1,8	5,5	5,1	5,2	4,5	Vstep:3/6
10	10	050610221574	Hà Thị Như Ý		14/02/2004	HQ10-GE27	2,5	6	2,6	5,5	4	Vstep:3/6
11	11	050610220455	Phan Khánh Phi		08/03/2004	HQ10-GE24	6,5	3	7,7	5	5,5	Vstep:3/6
12	12	050610220488	Lê Mỹ Quyên		06/07/2004	HQ10-GE29	5,8	2,5	7,4	5	5	Vstep:3/6
13	13	050610220833	Nguyễn Thị Bình		23/06/2004	HQ10-GE11	5,8	6,3	2,3	5	5	Vstep:3/6
14	14	050610221126	Trần Huỳnh Đông Nghi		06/10/2004	HQ10-GE28	6	6,8	3,1	5,8	5,5	Vstep:3/6
15	15	050610221179	Nguyễn Phương Nhi		01/03/2004	HQ10-GE23	7,3	7,3	2	6	5,5	Vstep:3/6
16	16	050610221236	Thiệu Lê Phú		09/01/2004	HQ10-GE30	3,3	6	2,9	6	4,5	Vstep:3/6
17	17	050610221350	Lê Hồng Thuy		02/12/2004	HQ10-GE24	6	7,3	3,1	7	6	Vstep:3/6
18	18	050610221462	Võ Thị Kiều Trân		12/08/2004	HQ10-GE28	3,3	4,8	3,1	6,5	4,5	Vstep:3/6
19	19	050610220879	Trần Thị Thùy Dương		17/09/2004	HQ10-GE28	6	4,8	3,7	3	4,5	Vstep:3/6
20	20	050610220141	Nguyễn Thu Hà		04/05/2004	HQ10-GE31	3,8	8,3	3,4	3	4,5	Vstep:3/6

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN		HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
							Đọc	Viết	Nghe	Nói		
II. Sinh viên được miễn cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 5 đến cấp độ 7												
21	1	050610220012	Trần Nguyễn Quốc	An	08/11/2004	HQ10-GE08	5,3	7,3	7,1	6	6,5	Vstep:3/6
22	2	050610220033	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	03/09/2004	HQ10-GE06	7,8	7	6,6	6,4	7	Vstep:3/6
23	3	050610220788	Hồ Lê Thi	Anh	03/01/2004	HQ10-GE31	6,5	7	7,7	8,3	7,5	Vstep:3/6
24	4	050610220016	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	19/10/2004	HQ10-GE26	5,8	8	5,4	4	6	Vstep:3/6
25	5	050610220045	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	02/12/2004	HQ10-GE08	7,3	7	7,7	6	7	Vstep:3/6
26	6	050610220063	Võ Hoàng Thiên	Ân	06/02/2004	HQ10-GE31	6	7,3	6,3	5	6	Vstep:3/6
27	7	050610220067	Mai Gia	Bảo	26/07/2004	HQ10-GE22	3,5	7,5	7,4	7	6,5	Vstep:3/6
28	8	050610220074	Trần Nguyễn Thái	Bình	28/12/2004	HQ10-GE19	4	5,8	4,6	5	5	Vstep:3/6
29	9	050610220843	Lê Ái	Chi	19/01/2004	HQ10-GE31	7,8	6,5	6,6	5,4	6,5	Vstep:3/6
30	10	050610220864	Dương Quốc	Duy	02/04/2004	HQ10-GE11	4	7,5	5,4	6,2	6	Vstep:3/6
31	11	050610220872	Bùi Thị Mỹ	Duyên	03/04/2004	HQ10-GE27	5,5	6,5	6,6	5	6	Vstep:3/6
32	12	050610220877	Lê Thùy	Dương	29/08/2004	HQ10-GE24	6	6,5	8	5	6,5	Vstep:3/6
33	13	050610220119	Đỗ Thành	Đại	08/03/2004	HQ10-GE19	5,3	7,8	6,3	6	6,5	Vstep:3/6
34	14	050610220121	Huỳnh Nguyễn Linh	Đan	11/10/2004	HQ10-GE13	3,8	8	6,3	4	5,5	Vstep:3/6
35	15	050610220893	Thái Hồ Ngọc Khánh	Đoan	02/09/2004	HQ10-GE31	8,3	5,5	7,7	5	6,5	Vstep:3/6
36	16	050610220144	Bùi Minh	Hải	10/10/2004	HQ10-GE23	9,5	6,5	8	5,6	7,5	Vstep:3/6
37	17	050610220148	Lê Thị Mỹ	Hạnh	30/07/2004	HQ10-GE05	8,5	6,8	8,6	6	7,5	Vstep:3/6
38	18	050610220154	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/12/2004	HQ10-GE27	4,5	5,8	3,4	3,8	4,5	Vstep:3/6
39	19	050610220921	Nguyễn Dương Tuyết	Hân	16/12/2004	HQ10-GE23	5,5	7	4,9	3,4	5	Vstep:3/6
40	20	050610220915	Đỗ Thị Ngọc	Hân	29/04/2004	HQ10-GE30	4,8	4	4,9	7	5	Vstep:3/6
41	21	050610220173	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	31/08/2004	HQ10-GE12	4,5	8,8	5,1	5,4	6	Vstep:3/6
42	22	050610220940	Trần Việt	Hoa	28/07/2004	HQ10-GE03	5,8	8,3	6,6	5,6	6,5	Vstep:3/6
43	23	050610220959	Trần Hoàng Hữu	Huy	17/12/2004	HQ10-GE20	5	6	6	4,4	5,5	Vstep:3/6
44	24	050610220970	Phạm Quỳnh	Hương	29/05/2004	HQ10-GE12	6,8	7	8,6	8,8	8	Vstep:3/6
45	25	050610221006	An Anh	Kiệt	23/05/2004	HQ10-GE22	4,5	6,8	5,7	7,4	6	Vstep:3/6
46	26	050610220227	Phan Văn	Khải	22/03/2004	HQ10-GE25	6,8	7,8	7,1	5,6	7	Vstep:3/6
47	27	050610220238	Bùi Đăng	Khoa	05/11/2004	HQ10-GE25	6,8	7,5	3,7	6	6	Vstep:3/6

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN		HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
							Đọc	Viết	Nghe	Nói		
48	28	050610221002	Đặng Võ Anh	Khôi	08/12/2004	HQ10-GE22	7,8	7,3	7,7	7	7,5	Vstep:3/6
49	29	050610220262	Bùi Thị	Lệ	26/10/2004	HQ10-GE18	4	8,8	3,4	5,2	5,5	Vstep:3/6
50	30	050610221041	Trần Thị Thùy	Linh	05/10/2004	HQ10-GE27	5,3	5,5	5,1	3,4	5	Vstep:3/6
51	31	050610221043	Trương Thị Thùy	Linh	30/11/2004	HQ10-GE14	3,3	6,3	4,3	6,6	5	Vstep:3/6
52	32	050610221038	Phan Võ Thúy	Linh	01/04/2004	HQ10-GE19	6	7,5	7,7	5	6,5	Vstep:3/6
53	33	050610220281	Trương Phan Thúy	Loan	06/01/2004	HQ10-GE12	6,8	7	7,1	4,2	6,5	Vstep:3/6
54	34	050610220286	Trịnh Đạt	Lợi	05/09/2004	HQ10-GE16	7	8,5	7,1	7	7,5	Vstep:3/6
55	35	050610220291	Đỗ Thị Tuyết	Mai	24/08/2004	HQ10-GE04	3,5	7,3	6,3	6,4	6	Vstep:3/6
56	36	050610221077	Phan Ngọc Uyên	Mi	01/12/2004	HQ10-GE06	3,3	4,5	5,1	5	4,5	Vstep:3/6
57	37	050610221092	Trần Trà	My	13/05/2004	HQ10-GE29	9	7,3	8	6	7,5	Vstep:3/6
58	38	050610221097	Đinh Thị Kim	Nên	01/02/2004	HQ10-GE29	6	7	7,4	5,4	6,5	Vstep:3/6
59	39	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	25/02/2004	HQ10-GE02	6,8	6,5	8	7	7	Vstep:3/6
60	40	050610221120	Phạm Nhật Tuyết	Ngân	23/05/2004	HQ10-GE03	7,3	7,5	8,9	6	7,5	Vstep:3/6
61	41	050610221127	Bùi Hiếu	Nghĩa	04/12/2004	HQ10-GE10	3,5	6,5	5,4	4,8	5	Vstep:3/6
62	42	050610220352	Lữ Thị Hồng	Ngọc	06/03/2004	HQ10-GE18	4,8	7	4	5	5	Vstep:3/6
63	43	050610221138	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	24/11/2004	HQ10-GE26	5,3	4,3	8	4,6	5,5	Vstep:3/6
64	44	050610220376	Huỳnh Thảo	Nguyên	16/09/2004	HQ10-GE19	6,8	7,3	7,7	6	7	Vstep:3/6
65	45	050610220382	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17/02/2004	HQ10-GE09	5	7,3	3,4	7,4	6	Vstep:3/6
66	46	050610220385	Lê Hoàng Gia	Nhật	06/11/2004	HQ10-GE25	4	7,3	5,7	4,4	5,5	Vstep:3/6
67	47	050610221187	Tô Yến	Nhi	27/02/2004	HQ10-GE12	6,8	7	7,7	5,4	6,5	Vstep:3/6
68	48	050610220402	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	25/09/2004	HQ10-GE32	4,8	8	5,4	5,8	6	Vstep:3/6
69	49	050610221192	Lê Thị Hồng	Nhung	03/05/2004	HQ10-GE23	4	6,8	6,6	5	5,5	Vstep:3/6
70	50	050610221193	Nguyễn Huyền	Nhung	30/03/2004	HQ10-GE22	4,3	6	3,4	4,6	4,5	Vstep:3/6
71	51	050610220414	Trần Bội	Nhung	01/10/2004	HQ10-GE01	8,8	8	8,6	5,6	8	Vstep:3/6
72	52	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	08/07/2004	HQ10-GE28	4,5	7,8	5,1	6	6	Vstep:3/6
73	53	050610220416	Bùi Huỳnh	Như	26/03/2004	HQ10-GE30	5,8	7,8	6,3	7,6	7	Vstep:3/6
74	54	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	13/10/2004	HQ10-GE31	7,8	8	6,6	3,8	6,5	Vstep:3/6
75	55	050610220474	Trần Thị Xuân	Phương	05/03/2004	HQ10-GE05	8,8	6,3	7,7	6	7	Vstep:3/6

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN		HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
							Đọc	Viết	Nghe	Nói		
76	56	050610221274	Cao Vũ Ngân	Quỳnh	29/05/2004	HQ10-GE28	7,3	6,8	7,4	8,5	7,5	Vstep:3/6
77	57	050610221300	Võ Nguyễn Duy	Tân	07/07/2004	HQ10-GE26	5	6,8	8	5	6	Vstep:3/6
78	58	050610220528	Võ Nhật	Tân	06/10/2004	HQ10-GE08	4	6,8	7,1	5,6	6	Vstep:3/6
79	59	050610221410	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	11/06/2004	HQ10-GE19	5,5	7,3	4,3	6	6	Vstep:3/6
80	60	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	01/02/2004	HQ10-GE27	5,8	5,3	6,6	5,5	6	Vstep:3/6
81	61	050610221404	Diệp Thị Mỹ	Tiên	18/01/2004	HQ10-GE10	4,8	7,8	5,7	4,8	6	Vstep:3/6
82	62	050610221507	Trần Phạm Thanh	Tuyền	07/04/2004	HQ10-GE05	7,8	6,5	7,7	5,6	7	Vstep:3/6
83	63	050610221509	Lâm Kim	Tuyền	24/04/2004	HQ10-GE06	4,5	7,3	9,1	7	7	Vstep:3/6
84	64	050610221311	Đỗ Thị Bích	Thảo	28/08/2004	HQ10-GE11	6	7,5	7,1	6	6,5	Vstep:3/6
85	65	050610220547	Ngô Nguyên	Thảo	23/12/2004	HQ10-GE10	4,3	8,3	6,3	5,6	6	Vstep:3/6
86	66	050610220543	Đặng Hoàng Thái	Thảo	07/07/2004	HQ10-GE07	7,3	6,5	7,7	6,4	7	Vstep:3/6
87	67	050610220572	Nguyễn Công Minh	Thuận	27/10/2004	HQ10-GE07	8	7,8	7,1	6	7	Vstep:3/6
88	68	050610221373	Nguyễn Minh	Thư	03/08/2004	HQ10-GE09	3,5	5,5	4,9	5,8	5	Vstep:3/6
89	69	050610221358	Dương Anh	Thư	14/03/2004	HQ10-GE32	7,5	7,3	8,3	4,8	7	Vstep:3/6
90	70	050610221385	Phạm Thị Anh	Thư	20/07/2004	HQ10-GE23	4,8	7	7,7	5,8	6,5	Vstep:3/6
91	71	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	17/09/2004	HQ10-GE30	5,8	6,5	7,7	4,6	6	Vstep:3/6
92	72	050610221424	Phạm Thị Ngọc	Trà	03/10/2004	HQ10-GE31	6,5	6,5	9,7	5,6	7	Vstep:3/6
93	73	050610220632	Lê Nguyễn Thiên	Trang	01/07/2004	HQ10-GE16	4	5,8	4,6	7	5,5	Vstep:3/6
94	74	050610221425	Đặng Thu	Trang	10/08/2004	HQ10-GE25	3,8	6,5	4	6	5	Vstep:3/6
95	75	050610220652	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	13/02/2004	HQ10-GE03	6,3	6	6	6	6	Vstep:3/6
96	76	050610221440	Hồ Thị Ngọc	Trâm	24/08/2004	HQ10-GE12	4,8	6,3	6,6	7	6	Vstep:3/6
97	77	050610220654	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	26/03/2004	HQ10-GE09	4,3	7	7,4	6	6	Vstep:3/6
98	78	050610221469	Nguyễn Huỳnh Lan	Trinh	06/10/2004	HQ10-GE25	4	6,5	6,3	7,5	6	Vstep:3/6
99	79	050610220665	Huỳnh Thị Ngọc	Trinh	15/09/2004	HQ10-GE27	4,8	5	6,9	4,6	5,5	Vstep:3/6
100	80	050610221471	Nguyễn Thị Trúc	Trinh	12/09/2004	HQ10-GE25	8,5	5,8	8	5	7	Vstep:3/6
101	81	050610220677	Trần Hoàng Thanh	Trúc	12/10/2004	HQ10-GE05	3,5	6,8	5,4	5,8	5,5	Vstep:3/6
102	82	050610221487	Dương Chí	Trung	23/01/2004	HQ10-GE10	6,8	7,3	7,1	6	7	Vstep:3/6
103	83	050610220682	Nguyễn Công	Trường	28/01/2004	HQ10-GE17	4,3	7	4,6	5,6	5,5	Vstep:3/6

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN		HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
104	84	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ Vân	11/03/2004	HQ10-GE12	6,3	6,3	7,4	5,6	6,5	Vstep:3/6
105	85	050610221521	Đào Anh Vân	07/07/2004	HQ10-GE18	5,3	6,8	6	6	6	Vstep:3/6
106	86	050610221527	Phạm Quỳnh Trúc	12/07/2004	HQ10-GE21	4,8	7,8	8	7	7	Vstep:3/6
107	87	050610221530	Bùi Thị Hạ Vi	09/04/2004	HQ10-GE20	7,5	6,8	4	5	6	Vstep:3/6
108	88	050610221563	Phạm Ngọc Yến Vy	31/07/2004	HQ10-GE25	3,8	5,5	5,4	7	5,5	Vstep:3/6
109	89	050610220730	Đinh Lê Hồng Yến Vy	26/06/2004	HQ10-GE10	4,3	7,3	3,4	4	5	Vstep:3/6
110	90	050610220759	Bùi Ngọc Khánh Xuân	26/08/2004	HQ10-GE25	6,8	7	7,4	5,6	6,5	Vstep:3/6
111	91	050610221580	Nguyễn Hoàng Yến	05/02/2004	HQ10-GE27	4,3	4,3	5,7	4	4,5	Vstep:3/6

III. Sinh viên được miễn cấp độ 3, cấp độ 4, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 5 đến cấp độ 7

112	1	050610220124	Lê Hoàng Phước Đạt	11/05/2004	HQ10-GE07	6,8	5	6,6	5	6	Vstep:3/6
113	2	050610220891	Biện Nguyễn Tâm Đoan	16/08/2004	HQ10-GE05	4,5	6,8	7,1	5,2	6	Vstep:3/6
114	3	050610220150	Phạm Mỹ Hạnh	19/10/2003	HQ10-GE24	3,8	6,5	3,7	6,6	5	Vstep:3/6
115	4	050610220346	Trần Ưc Nghi	25/05/2004	HQ10-GE29	7,5	7,5	6,9	6	7	Vstep:3/6
116	5	050610221253	Nguyễn Dương Hồng Phương	04/05/2004	HQ10-GE18	5,5	7,3	6,3	5,6	6	Vstep:3/6
117	6	050610221567	Trần Thúy Vy	24/12/2004	HQ10-GE21	6	5,8	6,6	7	6,5	Vstep:3/6
118	7	050610221559	Nguyễn Trần Trúc Vy	01/07/2004	HQ10-GE32	9,3	6,8	7,7	5,8	7,5	Vstep:3/6

III. Sinh viên được miễn cấp độ 4, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 5 đến cấp độ 7

119	1	050610221384	Phan Lê Minh Thư	14/12/2004	HQ10-GE08	7,5	6,8	6,3	5,6	6,5	Vstep:3/6
120	2	050610220751	Quách Triệu Vy	23/12/2004	HQ10-GE29	5	6,8	6,9	7,2	6,5	Vstep:3/6
121	3	050610220029	Ngô Nguyễn Văn Anh	06/03/2004	HQ10-GE21	Nộp chứng chỉ tiếng Anh IELTS				4,5	

Tổng: 121 sinh viên